

Số: 311/2020/QĐST- HNGĐ

Quận 4, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Tuyết A, sinh năm 1992

Địa chỉ: 84/8 Đường A, Phường B, Quận C, Tp. HCM

Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: 334/8 Đường E, Phường F, Quận H, Tp. HCM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Tuyết A và ông Nguyễn Hoàng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Tuyết A và ông Nguyễn Hoàng Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 4 cấp ngày 24/11/2016)

- Về con chung: Bà Trương Tuyết A và ông Nguyễn Hoàng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Trương Tuyết A và ông Nguyễn Hoàng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng bà A nhận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0035743 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4. Hoàn trả cho bà A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận ĐKKH;
- Lưu VP – HS.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thủy Tiên